



MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIẾNG PHÁP 11

• ĐÀO THẾ LÀN

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Chương trình (CT) giáo dục phổ thông môn Tiếng Pháp đã được ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT. CT này gồm 6 phần: i) Vị trí của môn Tiếng Pháp trong giáo dục phổ thông; ii) Mục tiêu dạy học bộ môn; iii) Quan điểm chỉ đạo xây dựng CT; iv) Nội dung dạy học bao gồm các chủ điểm (*Thèmes*); Các hành động giao tiếp (*Actes de communication*); kiến thức ngôn ngữ (*Connaissances de langue*) gồm các kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, các kiến thức văn hoá-xã hội; Kế hoạch dạy học, nội dung dạy học ở từng lớp; v) Giải thích-Hướng dẫn gồm các vấn đề về phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh, việc vận dụng CT theo các vùng miền và các đối tượng học sinh, điều kiện thực hiện CT (thiết bị dạy học, giáo viên) và những vấn đề khác; vi) Chuẩn kiến thức-kĩ năng.

CT Tiếng Pháp 11 là một phần của CT giáo dục phổ thông môn Tiếng Pháp, do đó có nhiều vấn đề đã được giới thiệu chung trong CT này. Tuy nhiên, theo quan điểm phát triển CT, do đặc điểm của đối tượng học sinh, CT Tiếng Pháp 11 đã đề cập đến nhiều nội dung riêng biệt. Vì vậy, để thực hiện tốt CT này, cần nắm vững một số vấn đề cơ bản và mới, hay nói khác đi, cần hiểu rõ những điểm khác biệt của CT so với CT các lớp khác.

Dưới đây, chúng tôi xin trình bày *những điểm mới* của CT, đặc biệt là những vấn đề về quan điểm xây dựng và phát triển CT, mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, chuẩn kiến thức-kĩ năng, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả dạy học, và cuối cùng là vấn đề sử dụng thiết bị dạy học. Những điểm mới này bao gồm: i) Những vấn đề đã được học ở những lớp trước nhưng được mở rộng với những yếu tố mới và ii) Những nội dung được phát triển mới hoàn toàn, nghĩa là chưa được dạy học ở bất kì lớp nào trước đó.

1. Về quan điểm chỉ đạo xây dựng CT

CT môn Tiếng Pháp 11 chủ trương:

a) Phát triển CT theo đường hướng giao tiếp, mọi thành tố của CT đều nhằm mục đích

rèn luyện *năng lực giao tiếp cho học sinh*.

b) Phát triển và mở rộng hệ thống chủ đề và hành động giao tiếp một cách linh hoạt và đa dạng, song song với việc lựa chọn nội dung dạy học theo các tiêu chí chức năng-khái niệm; đảm bảo tính đích thực, sự cần thiết và giá trị giao tiếp; tuân thủ nguyên tắc phát triển đồng tâm; có tính đến thực tiễn sư phạm, khả năng tiếp thu và sự phát triển tâm-sinh lí của học sinh THPT.

c) Phối hợp rèn luyện kĩ năng với cung cấp ngữ liệu trong ngữ cảnh;

d) Kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo vai trò định hướng và phải phù hợp với mục tiêu, nội dung và PPDH đã đề ra trong chương trình.

2. Về mục tiêu

2.1. Kĩ năng

+ Tiếp tục rèn luyện đồng thời cả bốn kĩ năng giao tiếp (nghe-nói-đọc-viết), trong đó ưu tiên các hoạt động hiểu (nghe hiểu-đọc hiểu).

+ Chú trọng hơn đến kĩ năng đọc hiểu các thể loại văn bản thông báo và văn bản giải thích.

2.2. Kiến thức

Ngoài việc cung cấp những kiến thức ngôn ngữ mới (ngữ pháp, từ vựng), CT quan tâm đặc biệt đến hai vấn đề: i) Ngữ pháp văn bản và ii) Thể loại văn bản.

3. Về nội dung

Nội dung CT Tiếng Pháp 11 bao gồm các chủ điểm, các hành động giao tiếp (HĐGT) và kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng).

3.1. Về chủ điểm

+ Những chủ điểm được mở rộng:

- Nhà trường (*L'école*): Một số vấn đề của nhà trường trong tương lai (*École dans l'avenir*);

- Con người và khoa học (*L'homme et la science*): Các phát kiến khoa học đặc sắc (*Inventions extraordinaires*) và Internet trong cuộc sống (*Internet dans la vie*);

- Tuổi trẻ (*La jeunesse*): Những hoạt động giải trí ưa thích của tuổi trẻ (*Les loisirs des jeunes français*);

- Cộng đồng Pháp ngữ (*La Francophonie*): Giới thiệu sơ lược một vài nét về lịch sử, địa lí, văn hoá, xã hội,... của một vài nước nói tiếng Pháp.

+ Chủ điểm được phát triển thêm: Văn học Pháp (Littérature française). Chủ đề này được đưa vào CT nhằm 2 mục đích: i) Giới thiệu một số nhà văn Pháp và tác phẩm nổi tiếng của họ, ii) Góp phần phát triển kĩ năng đọc hiểu và củng cố các vấn đề ngữ pháp văn bản.

Những vấn đề được giới thiệu trong các chủ điểm của CT đều được học sinh THPT đang rất quan tâm và/hoặc đã và đang được học bằng Tiếng Việt qua các môn học khác như Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử...

3.2. Về hành động giao tiếp

+ Mở rộng một số HĐGT đã học ở các lớp trước, kết hợp với việc cung cấp các yếu tố ngôn ngữ mới tương ứng.

- Định vị trong thời gian (*Situer dans le temps*) với thời *le futur antérieur*, thời hiện tại thức điều kiện (*le présent du conditionnel*) diễn đạt tương lai trong quá khứ (*le futur dans le passé*);

- Định vị trong không gian (*Situer dans l'espace*) với *dessous, dessus, dedans, dehors* (các từ này được cấu tạo từ các giới từ *sous, sur, dans, hors de* đã học);

- Phủ định (*Nier*) với *sans ... ni* (mở rộng và kết hợp cách dùng của *sans + N.*, *sans + V.* và *Ni ... ni ...*);

- So sánh (*Comparer*) với *tel que, le même, comme si + imparfait*;

- Diễn đạt sự cần thiết (*Exprimer la nécessité*) với *Il est nécessaire de + V.*, *Il est nécessaire que + subj.*

- Khuyến nhủ với *falloir, pouvoir, devoir au présent du conditionnel*

- Diễn đạt mức độ với các trạng từ: *peu, assez, très, aussi, beaucoup, trop, bien, plutôt, plus, moins, parfaitement...*; hoặc các tính từ như *superbe, extrême, énorme...*

+ Cung cấp một số hành động giao tiếp mới và các yếu tố ngôn ngữ mới tương ứng.

- Yêu cầu, bắt buộc làm gì (*Exprimer l'obligation*) với *Devoir + V.*, *Avoir à + V.*

- Thuyết phục (*Convaincre*) với một số từ ngữ đã học như: *mon avis, Je pense que ...; Non seulement ... mais encore, même ...; Mais, pourtant, ...; Il est sur que, Il est évident que ...; Verbes l'impératif; Donc, ainsi, finalement...*

- Diễn đạt tình huống, sự việc có thể xảy ra (*Exprimer l'éventualité*), với *Il arrive que + subj.*

- Diễn đạt khả năng xảy ra (*Exprimer la possibilité, la probabilité*), với *Il semble que + subj. ou ind.*, *Sembler + adj. ou V. à l'infinitif*

3.3. Về kiến thức ngôn ngữ (*connaissances de langue*)

Ngoài những yếu tố ngôn ngữ đã được giới

thiệu kèm theo các HĐGT kể trên, CT còn giới thiệu các kiến thức ngôn ngữ mới khác như:

- Các đại từ quan hệ kép (*pronoms relatifs composés*) *lequel, laquelle, lesquels, lesquelles* và các dạng kết hợp *auquel, duquel*

- Thức động danh từ (*le gérondif*)

- Ngữ pháp văn bản (*Grammaire de texte*): tiếp tục củng cố và mở rộng về ngữ pháp văn bản: cung cấp cho học sinh các yếu tố ngôn ngữ mới dùng trong liên kết văn bản như các kết từ chỉ thời gian (*connecteurs temporels*) dùng để liệt kê các hành động, sự kiện hoặc sắp xếp chúng theo trình tự thời gian như: *d'une part, d'autre part, de plus, finalement*; các kết từ lô gích hay kết từ lập luận (*connecteurs logiques ou argumentatifs*) như *certe, cependant, or ...*

- Thể loại văn bản (*types de texte*): Cung cấp cho học sinh một số đặc trưng cơ bản của văn bản thông báo (*informatif*) và giải thích (*explicatif*).

4. Về chuẩn kiến thức-kĩ năng

4.1. Yêu cầu về năng lực ngôn ngữ

CT Tiếng Pháp 11 nêu 2 yêu cầu cơ bản về kiến thức là: sau khi hoàn thành CT, học sinh không chỉ có khả năng hiểu các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), đặc biệt là những kiến thức về ngữ pháp văn bản và kiến thức văn hoá xã hội đã học, mà còn phải sử dụng được những kiến thức đó trong các tình huống giao tiếp phù hợp với các chủ điểm đã quy định trong CT.

4.2. Yêu cầu về năng lực giao tiếp

Mức độ yêu cầu đối với các kĩ năng giao tiếp được thể hiện ở hai mặt: hình thức (thể loại văn bản, độ dài văn bản, hình thức tiếp cận văn bản...) và nội dung giao tiếp (chủ điểm, hành động giao tiếp, kiến thức ngôn ngữ...).

Cụ thể như sau:

Nghe: Hiểu những thông tin chính trong các văn bản có độ dài khoảng 1,5 phút; nghe trực tiếp hoặc qua các tài liệu ghi âm; ngôn ngữ thông thường, chuẩn mực đã học, phát âm rõ ràng, tốc độ tương đối chậm, gần với hoàn cảnh giao tiếp thực (có tiếng ồn và các âm thanh ngoại cảnh khác...).

Nói: Nói theo mẫu và theo các tình huống giao tiếp đã học, có liên kết ý.

Đọc: Hiểu những thông tin chính trong các văn bản có độ dài khoảng 150-200 từ, với khoảng 5-7% từ mới.

Viết: Viết thư, viết một đoạn văn khoảng 80-90 từ, viết theo gợi ý và theo các mẫu đã học, có liên kết ý.

5. Về phương pháp dạy học

Kết quả đầu ra là mục tiêu của quá trình dạy học, nội dung và phương pháp dạy học (PPDH) là những phương tiện để đạt mục tiêu dạy học. Do vậy, ngoài nội dung dạy học, phải triển khai PPDH một cách phù hợp thì mới đạt được mục tiêu mong đợi.

Định hướng chung và những yêu cầu cụ thể về PPDH được quy định trong CT Tiếng Pháp 11 như sau:

5.1. Những yêu cầu chung về PPDH

Đối với CT Tiếng Pháp 11, định hướng PPDH cũng thống nhất với những yêu cầu chung về PPDH của cấp THPT. Đó là:

- Chuyển từ cách học thụ động sang cách học tích cực: dạy học bằng cách nêu vấn đề, định hướng hành động, phát huy tương tác đa chiều;
- Chuyển trọng tâm từ lĩnh hội các kiến thức sang lĩnh hội các kĩ năng;
- Chú trọng đến việc dạy học sinh biết phương pháp học;
- Áp dụng các thiết bị dạy học mới, hiện đại – thích ứng với điều kiện thực tế;
- Chú trọng làm việc theo nhóm nhỏ (petits groupes).
- Tính đến đặc điểm của người học.

Ngoài ra, CT cũng yêu cầu quan tâm đặc biệt đến định hướng PPDH đặc thù của bộ môn:

- Lấy phương pháp giao tiếp làm trọng tâm kết hợp với các phương pháp khác;
- Dạy năng lực ngôn ngữ gắn liền với dạy năng lực văn hóa;
- Phát triển phương pháp tự học của học sinh.

5.2. Những yêu cầu cụ thể về định hướng dạy kiến thức và kỹ năng

A. Dạy kiến thức

Trong CT Tiếng Pháp 11, kiến thức được coi là phương tiện để rèn luyện kĩ năng. Những kiến thức này bao gồm các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm và chính tả, các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp, về cấp độ ngôn ngữ) và kiến thức về lịch sử, văn hoá-xã hội của Pháp, Việt Nam và một số nước khác thuộc Cộng đồng Pháp ngữ và các kiến thức chung phù hợp với học sinh THPT.

Yêu cầu dạy kiến thức không chỉ là giúp học sinh biết, thông hiểu mà còn, và chủ yếu là phải vận dụng được những kiến thức ấy trong các hoạt động giao tiếp. Vì vậy, cần:

- Ngữ cảnh hoá các ngữ liệu trong giảng dạy: Mỗi yếu tố ngôn ngữ được lựa chọn đưa vào dạy học đều nhằm mục đích giao tiếp trong một tình huống cụ thể;

- Kết hợp cung cấp, củng cố kiến thức và rèn luyện kĩ năng với việc cung cấp thông tin văn hoá-xã hội...: Năng lực văn hoá-xã hội là một

thành tố của năng lực giao tiếp. Nếu không có đủ thông tin về văn hoá-xã hội thì trong nhiều trường hợp, giao tiếp sẽ không thực hiện được, hoặc sẽ mắc lỗi giao tiếp.

B. Dạy kĩ năng

Nói chung, việc dạy các kĩ năng giao tiếp cần có sự tiếp nối, kế thừa kết quả dạy học của nhau. Ví dụ, dạy nghe hiểu là cơ sở để tiếp nối việc luyện nói. Kết quả luyện nói và đọc sẽ cung cấp những phương tiện quan trọng cần thiết để luyện viết...

1) Dạy nghe hiểu

Việc phát triển kĩ năng nghe hiểu có thể được thực hiện dưới 2 dạng: i) Thông qua các tình huống giao tiếp bằng tiếng Pháp trong lớp học giữa thầy và trò, giữa trò và trò; ii) Thông qua việc nghe các văn bản ghi âm bài tập nghe hiểu, bài đọc hiểu, các bài đọc thêm ... Cần tập cho học sinh thói quen ghi chép trong khi nghe ngay từ những bài tập nghe hiểu đầu tiên.

Các bước dạy nghe hiểu:

a) Trước khi nghe

- Nêu yêu cầu của bài nghe hiểu
- Gợi ý học sinh nhớ lại các kiến thức ngôn ngữ và văn hoá đã học có liên quan

b) Thực hành nghe hiểu

- Nghe tài liệu ghi âm,
- Ghi chép vào bản nháp,
- Thực hiện các yêu cầu nghe hiểu (điền từ, cụm từ, câu ... vào ô trống; Trả lời câu hỏi; Đánh dấu vào ma trận; chọn thông tin đúng; ...)
- Nghe lại tài liệu ghi âm-sửa lỗi.

c) Sau khi nghe

- Trả lời một số câu hỏi hoặc tóm tắt bài nghe hiểu nhằm kiểm tra kết quả nghe hiểu

2) Dạy đọc hiểu

Để dạy đọc hiểu có hiệu quả, cần phát huy tư duy tích cực của học sinh thông qua các thao tác chính là quan sát, nhận xét, nêu giả thiết, khẳng định giả thiết. Cần luyện cho học sinh các kĩ thuật tiếp cận văn bản (đọc lướt, đọc định vị, v.v...) căn cứ vào mục đích đọc: i) Đọc hiểu tổng thể nhằm xác định được thể loại, chủ đề, xuất xứ, ý chính... của văn bản; ii) Đọc hiểu chi tiết nhằm trả lời các câu hỏi để hiểu sâu hơn văn bản; iii) Kiểm tra kết quả đọc hiểu. Cuối cùng, cần tính đến cách đọc của mỗi cá nhân.

Các bước dạy đọc hiểu:

a) Trước khi đọc

- Mục đích là huy động các kiến thức đã lĩnh hội (ngôn ngữ, văn hoá-xã hội), chuẩn bị đưa ra các giả thiết.

- Các hoạt động chủ yếu là: đặt/trả lời câu hỏi, tham gia các trò chơi về từ vựng, phản ứng trước một hình ảnh ...

- b) Quan sát văn bản
- Đọc lướt để nhận xét về các kiểu chữ, đầu đề, phụ đề, ảnh, v.v...
 - Đưa ra các dự đoán về nghĩa hoặc các giả thiết cụ thể hơn.
- c) Đọc thâm theo mục đích đọc xác định
- Mục tiêu của bước này là hiểu sâu toàn bộ văn bản.
 - Các hoạt động đọc: đọc cả lớp hay theo các nhóm nhỏ hay theo cá nhân, cùng thực hiện một nhiệm vụ hay nhiều nhiệm vụ khác nhau... tùy theo độ khó của văn bản.

d) Sau khi đọc

- Thảo luận, bình luận về nội dung và hình thức của văn bản.

3) Dạy nói

Việc phát triển kĩ năng diễn đạt nói thường tiếp theo sau các hoạt động nghe hiểu và đọc hiểu. Việc luyện nói có thể được thực hiện thông qua các hoạt động dạy và học trên lớp, các bài tập diễn đạt nói, và các hoạt động ngoài lớp học.

- Khi dạy nói, cần ngữ cảnh hóa các hoạt động nói và khuyến khích học sinh diễn đạt ý tưởng cá nhân.

- Các hoạt động nói có thể là: trò chơi (*le jeu*), đóng vai (*le cannavas de jeux de rùle*), diễn kịch (*le théâtre*), ...

- Có thể tổ chức nhiều hình thức luyện nói: luyện cá nhân, luyện theo nhóm nhỏ dưới sự theo dõi và hướng dẫn của giáo viên hoặc luyện nói chung cả lớp. Cần dành thời gian để mọi học sinh đều có thể tham gia luyện nói.

4) Dạy viết

Bài tập diễn đạt viết là sự tiếp nối của hoạt động đọc hoặc/và hoạt động nói. Khi dạy diễn đạt viết, cần thực hiện các bước sau:

- Chuẩn bị cho học sinh viết;
- Cho học sinh viết;
- Chữa bài, học sinh tự đánh giá;
- Học sinh hoàn thiện bài viết sau khi chữa lỗi, đánh giá rút kinh nghiệm.

6. Về kiểm tra, đánh giá

Những vấn đề chính cần lưu ý đối với kiểm tra đánh giá trong CT Tiếng Pháp 11 là:

- Bám sát mục tiêu dạy học đã được quy định trong CT, đảm bảo tính nhất quán giữa kiểm tra, đánh giá với mục tiêu của CT.

- Kết hợp đánh giá điều chỉnh (*évaluation formative*) với đánh giá tổng kết-phân loại (*évaluation sommative*).

- Tập trung đánh giá năng lực giao tiếp, tức là khả năng hoàn thành nhiệm vụ giao tiếp đặt ra trên cơ sở các chủ điểm, các yêu cầu về kĩ năng giao tiếp quy định trong CT. Các kiến thức

ngôn ngữ sẽ được đánh giá chủ yếu qua các bài trắc nghiệm về ngữ pháp, từ vựng - chính tả, phát âm,... được đặt trong ngữ cảnh.

- Sử dụng cả hai loại hình bài tập trắc nghiệm *tự luận* và trắc nghiệm *khách quan*. Các hình thức trắc nghiệm khách quan thường được sử dụng là: câu hỏi nhiều lựa chọn (*questions à choix multiple - QCM*), trắc nghiệm đúng / sai (*vrai / faux*), trắc nghiệm điền khuyết (*exercices à trous ou test lacunaire*), trắc nghiệm đối chiếu cặp đôi (*test' d'appariement*),...

7. Về sử dụng thiết bị dạy học

Thiết bị dạy học tối thiểu của Tiếng Pháp 11 bao gồm: i) Thiết bị âm thanh; ii) Bản đồ. Các thiết bị này có thể phục vụ dạy học cho cả CT hoặc cho một số nội dung cụ thể.

a) Thiết bị âm thanh

Thiết bị âm thanh chủ yếu là băng, đĩa ghi âm các bài khóa, các bài tập nghe hiểu, các bài đọc thêm, hoặc các tài liệu ghi âm khác ...

Khi dạy nghe hiểu, nhất thiết phải sử dụng tài liệu ghi âm vì trong các bài tập nghe hiểu có thể có nhiều đối thoại giữa hai hoặc nhiều nhân vật khác nhau, do vậy có nhiều giọng nói khác nhau được thực hiện (giọng nam, giọng nữ, giọng người lớn, giọng thanh, thiếu niên...). Trong quá trình nghe hiểu, cần phải nghe đủ các giọng khác nhau mới có thể hiểu và trả lời được.

Khi dạy các nội dung khác (ví dụ như dạy bài khóa), có thể sử dụng băng ghi âm bài đọc để học sinh được tiếp xúc với tiếng nói của người bản ngữ, vừa gây hứng thú cho học sinh, vừa giúp các em rèn luyện về phát âm, ngữ điệu, và trong một chừng mực nhất định cả về nghe hiểu. Đối với các loại tài liệu ghi âm khác, giáo viên lựa chọn và có thể cho học sinh nghe vào thời gian thích hợp.

b) Bản đồ

Chủ điểm Cộng đồng Pháp ngữ là một chủ điểm xuyên suốt CT Tiếng Pháp THPT, trong đó có CT Tiếng Pháp 11. Khi lựa chọn giới thiệu một nước nào đó (ví dụ như Lào, Campuchia, Liban, Ai-Cập, v.v...), cần có các thông tin về lịch sử, địa lí, hành chính, du lịch, giao thông, dân số,... hoặc xác định vị trí của các địa danh, thắng cảnh, điểm du lịch,... của các nước này. Do vậy, bản đồ là một thiết bị dạy học tối thiểu, rất hữu dụng trong dạy học chủ đề Cộng đồng Pháp ngữ.

SUMMARY

The article deals with some noteworthy points in the textbook of French 11.